

Giảng dạy tiếng Anh theo phương pháp tích cực lấy người học làm trung tâm ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành, phân hiệu Đại học sư phạm Hà Nội tại tỉnh Hà Nam

Trần Thị Phương Thảo*

*Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành; Phân hiệu trường ĐHSPT Hà Nội tại tỉnh Hà Nam

Received: 12/11/2024; Accepted: 20/11/2024; Published: 28/11/2024

Abstract: Teaching methodology plays an important role in enhancing the quality of language learning. Reforming the methods of teaching is required of every teacher. Several studies show that the learner-centered approach has its strong points in enhancing learners' autonomy and active attitude and improving their language skills. Though not a new method, this approach has been encouraged for use and actually used in schools and foreign language centers.

Keywords: Active learning; Collaborative, proactive; The Learner-centered.

1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp dạy học là một trong những yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nước nhà nói chung, ở trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành, phân hiệu trường ĐHSPT Hà Nội tại tỉnh Hà Nam nói riêng. Cùng với việc đổi mới chương trình và phương tiện giảng dạy, cải tiến phương pháp giảng dạy (PPGD) là khâu then chốt quyết định chất lượng dạy và học trong nhà trường. PPGD tác động đến người học; đổi mới cách dạy để người học chủ động, tích cực hơn trong quá trình học tập là mục tiêu của người thầy hiện nay. Mục tiêu nghiên cứu nhằm nắm rõ hơn tình hình giảng dạy của giáo viên (GV) và việc đổi mới PPGD ngoại ngữ theo phương pháp tích cực - lấy người học làm trung tâm ở trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành, phân hiệu trường ĐHSPT Hà Nội tại tỉnh Hà Nam

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa

Khái niệm này đơn giản được hiểu là học sinh (HS) và khả năng học của họ là trung tâm của tất cả công việc của GV. GV chú trọng quá trình học hơn là nội dung, mà nội dung và người GV cần thích nghi với HS và trách nhiệm thuộc về người học hơn là thuộc về người dạy. Những trọng tâm của PPGD tích cực này là chú ý đến nhu cầu thực sự của người học, trách nhiệm của người học tự đề ra mục đích học tập riêng của mình và các bước tiến để đạt đến mục tiêu đó, tính linh hoạt của nội dung và mục đích học tập, và sự tự đánh giá của người học đối với việc học của mình.

Để có thể tạo ra môi trường giảng dạy trong đó, HS là trung tâm, người thầy cần chú ý các đặc điểm sau:

Thứ nhất, học tập tích cực. Tính tự chủ của người học cần được nâng cao, nghĩa là người học phải tích cực, chủ động trong quá trình học tập của mình, thay vì chỉ tiếp thu một cách thụ động kiến thức từ người thầy. Phát huy tính tích cực học tập của người học là cần thiết, nhưng làm thế nào để có được những hoạt động tích cực có ý nghĩa là điều nhiều GV quan tâm. Người thầy giáo có thể thiết kế bài tập dựa theo mô hình trên nêu mục tiêu giảng dạy là làm cho HS chủ động, tích cực và tiếp thu bài học hiệu quả.

Thứ hai, học tập hợp tác. Hợp tác nghĩa là làm việc với nhau để hoàn thành mục tiêu chung. Trong các tình huống hợp tác, các cá nhân đều mong đạt được kết quả có lợi cho bản thân và cho tất cả các thành viên khác. Học tập hợp tác là yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhỏ để phát huy tối đa việc học tập của bản thân họ và của nhau. Đã có nhiều nghiên cứu về tính hợp tác, thi đua, và cá nhân trong học tập. Các nghiên cứu cho thấy học tập hợp tác đạt được ba kết quả sau: (1).Nỗ lực cao hơn để hoàn thành công việc: kết quả cũng như năng suất cao hơn, ghi nhớ lâu hơn, có động cơ thực sự, tập trung thời gian vào công việc, lý luận cao, và suy nghĩ có tính phê phán; (2).Quan hệ giữa các học sinh tốt hơn: bao gồm tinh thần tập thể, quan hệ gắn bó, ủng hộ nhau trong quan hệ cá nhân và trong học tập; (3).Sức khỏe tâm lý tốt hơn: gồm sự điều chỉnh về tâm lý, ưu điểm cá nhân, sự phát triển xã hội, khả năng giao tiếp xã hội, sự tự

trọng, tự khẳng định, và khả năng ứng phó với sự đối kháng và áp lực.

Các nghiên cứu cũng cho thấy việc học tập hợp tác: Hỗ trợ việc học và thành tựu của học viên; Tăng khả năng ghi nhớ của HS; Giúp HS cảm thấy thoải mái hơn về kinh nghiệm học tập của mình; Giúp HS phát triển kỹ giao tiếp nói và kỹ năng giao tiếp xã hội; Tăng tính tự trọng của HS; Giúp tăng cường mối quan hệ thi đua tích cực..Do đó, học tập hợp tác cũng là một bộ phận quan trọng của một lớp học trong đó người học đóng vai trò trung tâm.

2.2. Một số lưu ý khi áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm

Thứ nhất, nhiệm vụ của GV. Để tạo ra một lớp học trong đó người học là trung tâm, GV cần thực hiện các nguyên tắc sau: (1).GV thực hiện công việc về học tập ít hơn, tức là cho HS làm một số công việc như sắp xếp nội dung, đưa ra ví dụ, tóm tắt cuộc thảo luận, giải quyết vấn đề, vẽ đồ họa, biểu bảng,..; (2). GV ít trình bày hơn, HS khám phá nhiều hơn; (3).GV làm công việc thiết kế nhiều hơn; (4).GV làm mẫu, tạo điều kiện cho HS học tập với nhau và lẫn nhau; (5).GV cần tạo ra một không khí học tập làm phát huy sự giao tiếp, tự chủ, và trách nhiệm và cho ý kiến phản hồi, đánh giá nhiều hơn. Người thầy có thể có những hoạt động giảng dạy, biện pháp để tạo nên một môi trường học tập với người học là trọng tâm. Tuy

dạy mới này, nhiều HS không hưởng ứng lắm. Dựa trên những nghiên cứu của mình, Weimer kể ra bốn nguyên nhân chính: (1).Phương pháp lấy người học làm trung tâm yêu cầu người học phải làm việc nhiều hơn, thay vì người thầy phải làm một số công việc; (2).Phương pháp này có vẻ “đe dọa hơn”. Người học nếu thiếu tự tin vào chính mình sẽ lo âu về việc phải chịu trách nhiệm về những quyết định có thể sai lầm của mình; (3).Phương pháp này bao hàm những mất mát. HS khi được chuyển lên giai đoạn tự chủ và phát triển trí tuệ cao hơn sẽ cảm thấy mất mát một sự chắc chắn, an toàn và sự thoải mái mà sự chắc chắn đó mang lại. HS có thể cảm thấy hụt hẫng, không chỗ dựa vì phải dựa vào chính mình; (4).Phương pháp này có thể vượt quá tầm của HS. Một số HS thiếu tự tin hay chưa đủ chín chắn về trí tuệ có thể không dám tự đảm nhận trách nhiệm về việc học tập của mình. Trên cơ sở đó, Weimer đề nghị các chiến lược để khắc phục điều này, chủ yếu là qua đối thoại với học viên về các chiến lược dạy học theo phương pháp lấy người học làm trung tâm để người học hiểu rõ và an tâm.

Phương pháp lấy người học là trung tâm có những ưu điểm so với phương pháp truyền thống, với người thầy là chủ đạo đã và đang được sử dụng nhiều hơn. Có thể tóm tắt những nét cơ bản của phương pháp này như sau:

Chương trình	Giáo viên	Học sinh	Hoạt động
<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia quyết định nội dung. - Xuất phát từ nhu cầu, mục tiêu, lợi ích, đặc điểm, điều kiện...của HS. - Xác định rõ vai trò của GV và trách nhiệm của HS. - Thiết lập chuẩn mực và cách tiến hành đánh giá qua đó HS tự đánh giá mình. - Thiết lập mẫu giao tiếp giữa GV và HS là hai chiều trong đó cả GV và HS cùng học với nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có vai trò người hướng dẫn, làm mẫu, giúp đỡ: lắng nghe, quan sát, tạo điều kiện cho người học phát huy tính tự chủ, sáng tạo, tích cực, khám phá. - Không truyền thụ một chiều, không nói nhiều, trình bày tất cả kiến thức. - Thiết kế bài học để người học tham gia cấu tạo nội dung, chủ động sử dụng kiến thức, kỹ năng đã biết để tiếp thu cái mới. - Tạo điều kiện, yêu cầu học viên học tập hợp tác; Sử dụng các phương tiện hỗ trợ để học viên quan sát, nghe nhìn để dễ tiếp thu và ghi nhớ bài học. - Tạo môi trường học tập trong đó người học có cơ hội thực hiện hành động trực tiếp hay gián tiếp. - Hướng dẫn học viên kỹ năng giao tiếp, xã hội, làm việc trong nhóm,.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng. - Học tập tích cực, chủ động: quan sát, nghe, nhìn, nói, hành động. - Độc lập học tập, không dựa vào GV. - Hợp tác nhau trong học tập (theo đôi, nhóm). - Dựa vào kiến thức, kỹ năng đã biết để tìm hiểu, khám phá và sáng tạo. - Có trách nhiệm về việc học của mình. - Luôn tự đánh giá quá trình học của mình. - Chủ động giao tiếp với thầy, bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh, phim, TV. - Nghe thầy, bạn, người khác, băng đĩa, radio. - Quan sát bạn thực hiện một hành động. - Hoạt động theo đôi, nhóm. - Thực hiện một hành động liên quan đến chủ đề học: thảo luận, hoạch định, giải quyết vấn đề, đóng vai, phỏng vấn, diễn kịch, diễn thuyết, trình bày, làm thí nghiệm, nghiên cứu, làm đề án, viết nhật ký, viết thư từ, đi thực tế, tham gia trò chơi...

nhiên, người thầy cũng cần phải xem xét tâm tư, thái độ của người học vì chính người học là chủ thể của quá trình dạy và học.

Thứ hai, phản ứng của HS. HS được xem là trung tâm trong quá trình dạy và học có nhiều lợi ích cho người học. Tuy nhiên, không phải tất cả HS đều thích phương pháp này. Thực tế giảng dạy cho thấy, nhiều HS vốn quen thụ động trong suốt quá trình học từ bậc tiểu học đến THCS. Khi người thầy áp dụng cách

Bảng tóm tắt trên đây chỉ đưa ra những điểm cơ bản nhất. Thực chất của phương pháp này là phục vụ cho mục tiêu đào tạo con người. Dựa trên những đặc điểm, điều kiện riêng của cá nhân người học, người thầy sử dụng các biện pháp nhằm phát huy tốt nhất tính tự chủ, độc lập, tích cực của người học để đạt được mục tiêu cuối cùng của giáo dục là đào tạo người học trở thành hữu ích, có khả năng hoàn thành công việc mà xã hội cần đến.

3. Kết luận

Ở Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành thuộc phân hiệu trường ĐHSPT Hà Nội tại tỉnh Hà Nam việc giảng dạy môn tiếng Anh đã chú ý đến việc áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm; ít nhất qua quan sát, phân tích một số bài giảng do giáo viên của nhà trường đảm nhiệm. GV, thường sử dụng các hoạt động tương tự để phát huy tính tích cực, chủ động học tập của HS. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế so với yêu cầu thực tế. Bởi vậy, để phát huy hơn nữa tính ưu trội của PPGD này đòi hỏi: GV cần luôn quan tâm đến điều kiện của HS, đầu tư suy nghĩ và công sức chuẩn bị bài giảng, sáng tạo, linh động, luôn tìm biện pháp, thủ thuật, hoạt động thích hợp để đạt kết quả tốt; Phương tiện hỗ trợ giảng dạy đã có cần được duy trì và tăng cường, cải tiến để phục vụ tốt hơn cho việc dạy và học; Hình thức, nội dung thi cần tương

thích với nội dung chương trình học, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đánh giá được kỹ năng thực sự của thí sinh, không chỉ kiểm tra kiến thức đã được học thuộc lòng...

Tài liệu tham khảo

1. Fink, Dee L. Active Learning. (Reprinted with permission of Oklahoma Instructional Developmental Program, July 19, 1999). 1999.
2. Haugen, L. Teaching Tips: Learning-Centered Syllabi Workshop (April 22 & April 29). <http://www.cte.iastate.edu/tips/syllabi.html>. 1998.
3. Huerta-Macias, Ana. Current Terms in Adult ESL Literacy. ERIC Digest. National Clearinghouse on Literacy Education Washington DC., Adjunct ERIC Clearinghouse on Literacy Education for Limited-English-Proficient Adults Washington DC. 1993.

Nâng cao kỹ năng thuyết trình tiếng Anh ... (tiếp theo trang 25)

- Đầu tư thời gian cho việc chuẩn bị về chủ đề thuyết trình, nội dung, ý tưởng và cấu trúc của một bài thuyết trình.

- Chuẩn bị tài liệu phát tay hay powerpoint để giúp người nghe dễ theo dõi bài thuyết trình. Tuy nhiên, cần phải nghiên cứu cách làm powerpoint hiệu quả như chú ý font chữ, size chữ đủ to rõ, hình ảnh có liên quan, chọn từ khóa, biểu đồ thích hợp, không được để chữ quá nhiều trong một slide, v.v.

- Cần trau dồi khả năng ngôn ngữ trước, đặc biệt là kỹ năng Nghe Nói để có được sự tin sử dụng tiếng Anh trôi chảy và có thể trả lời câu hỏi phản biện của GV hay bạn cùng lớp.

- Thực tập nói thường xuyên để đảm bảo về thời gian cho phép và ghi nhớ nội dung bài thuyết trình, các thuật ngữ liên quan hay những cấu trúc câu phù hợp; SV cần trau dồi thêm tác phong, ngôn ngữ hình thể và ăn mặc trang trọng để ghi điểm.

- Chủ động liên hệ GV khi có khó khăn hay những thắc mắc liên quan đến bài thuyết trình hay học phần đang học.

3. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra những khó khăn của SV năm nhất ngành Ngôn Ngữ Anh khi làm bài thuyết trình bằng tiếng Anh. Rõ ràng SV chuyên ngữ có rất nhiều cơ hội để trình bày trước lớp, nhưng do chưa có đủ kỹ năng và kinh nghiệm thuyết trình nên chưa mang lại hiệu quả cao như mong muốn. Ngoài ra, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp để nâng cao kỹ năng

thuyết trình cho SV với hy vọng SV chuyên ngành có thể thấy được sự quan trọng của kỹ năng thuyết trình không chỉ trong học tập mà còn trong cuộc sống và công việc. Từ đó, mỗi SV phải nỗ lực hết mình và kiên trì luyện tập để có được sự thành công nhất định.

Tài liệu tham khảo

1. Al-Jamal, D. A., & Al-Jamal, G. A. (2014). An investigation of the difficulties faced by EFL undergraduates in speaking skills. *English Language Teaching*, 7(1). <http://doi:10.5539/elt.v7n1p19>
2. Bùi Anh Kiệt (2017). *Xây dựng đề cương chi tiết học phần theo định hướng CDIO*. Trường Đại học Cần Thơ.
3. Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (2009), *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
4. La Thị Thu (2010), bài tham luận “Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh.”
5. Mark, E. & Nina, O. (1992), *Giving Presentations*, Longman.
6. Nguyễn Thị Phương Huyền (2008). Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh của sinh viên năm thứ ba khoa Tiếng Anh trường Đại học Ngoại Ngữ Đại học Đà Nẵng- thực trạng và giải pháp. *Tuyển tập Báo cáo “Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu Khoa học” lần thứ 6*. <https://tailieu.vn/doc/ki-nang-thuyet-trinh-bang-tieng-anh-cua-sinh-vien-nam-thu-ba-khoa-tieng-anh-482378.html>